

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 6 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2**  
**TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty Cổ Phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 (PECC2) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình và kết quả hoạt động của BKS trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022**

Hoạt động của BKS PECC2 tuân thủ chặt chẽ theo Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động và theo các quy định của luật doanh nghiệp và pháp luật có liên quan. Công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát được thực hiện theo kế hoạch năm 2022, theo đó, BKS đã tiến hành thẩm tra BCTC, kiểm soát trực tiếp công tác quản lý hợp đồng thầu phụ và giám sát công tác điều hành của HĐQT.

Các báo cáo của Ban kiểm soát được trao đổi thống nhất giữa các kiểm soát viên qua hình thức họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến.

**1.1. Các phiên họp của Ban kiểm soát**

Trong năm 2022, BKS đã tổ chức 04 phiên họp chính như sau:

STT	Ngày	Nội dung
1	31/5/2022	Thống nhất báo cáo của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ năm 2022.
2	30/06/2022	Phân công nhiệm vụ ban Kiểm soát sau khi thay đổi nhân sự TB tại kỳ ĐHĐCĐ năm 2022.
3	25/08/2022	Thống nhất kết quả thẩm tra BCTC 6 tháng đầu năm 2022 và Kiểm soát công tác quản lý hợp đồng thầu phụ.
4	06/12/2022	Phân công nhiệm vụ thẩm tra BCTC và Giám sát kiểm toán độc lập năm 2022, thống nhất kế hoạch kiểm soát năm 2023.

**1.2. Hoạt động của Ban kiểm soát**

BKS đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ của BKS đã được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát PECC2.

Ban kiểm soát xin báo cáo ĐHĐCĐ tình hình thực hiện công tác kiểm soát năm 2022 như sau:

**a) Kiểm soát Đợt 1 – Thẩm tra BCTC năm 2021.**

- Ban kiểm soát PECC2 đã tiến hành thẩm tra BCTC năm 2021 của PECC2 từ ngày 23/2/2022 đến ngày 25/2/2022.
- Trong quá trình Kiểm toán EY thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021 của PECC2, Ban Kiểm soát đã phối hợp nắm bắt thông tin, giám sát việc thực hiện hợp đồng kiểm toán để tăng cường chất lượng kiểm toán.
- BKS đã có Báo cáo số 01/PECC2-BKS ngày 17/4/2022 về báo cáo thẩm tra BCTC và giám sát KTĐL năm 2021; đồng thời có Báo cáo số 02/PECC2-BKS ngày 21/5/2022 báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

**b) Đợt 2 – Thẩm tra BCTC 6T – 2022**

- Ban kiểm soát PECC2 đã tiến hành thẩm tra BCTC 6T đầu năm 2022 của PECC2 từ ngày 15/8/2022 đến ngày 19/8/2022.
- BKS đã có Báo cáo số 13/PECC2-BKS ngày 31/8/2022 về báo cáo thẩm tra BCTC và giám sát KTĐL 6 tháng đầu năm 2022 và thông báo số 15/PECC2-BKS ngày 23/9/2022 về kết quả thẩm tra.

**c) Đợt 3: Kiểm soát công tác quản lý hợp đồng thầu phụ**

- Ban kiểm soát PECC2 đã tiến hành thẩm tra BCTC 6T đầu năm 2022 của PECC2 từ ngày 15/8/2022 đến ngày 19/8/2022.
- BKS đã có Báo cáo số 15/PECC2-BKS ngày 30/9/2022 về kết quả kiểm soát hợp đồng thầu phụ.

**d) Giám sát thường xuyên**

- Bên cạnh các đợt kiểm soát gián tiếp, Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát thường xuyên các nội dung:
  - + Việc chấp hành Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT;
  - + Tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty;
  - + Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2022 của PECC2 (theo Văn bản số 06/PECC2-BKS ngày 30/6/2022) và thực hiện giám sát quá trình kiểm toán nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán.

Sau mỗi cuộc kiểm soát, Ban kiểm soát có các Báo cáo kết quả và các kiến nghị với PECC2 nhằm đảm bảo quyền lợi của các Cổ đông và tăng cường quản trị nội bộ công ty.

- Trong năm 2022, BKS đã phối hợp với BDH trong công tác đánh giá công ty kiểm toán độc lập và đã đề xuất để HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 là Công ty TNHH E&Y.

- Trưởng ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp HĐQT quý/năm, tham gia góp ý kiến cho đề án tái cơ cấu PECC2 và góp ý quy chế quản trị rủi ro, quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty.

- Các thành viên do EVN cử tham gia BKS cũng tham gia chương trình đào tạo “Kiểm toán tuân thủ” tổ chức vào 26-27/11/2022 do Ban KTGS EVN chủ trì để nâng cao nghiệp vụ.

## 2. Tự đánh giá kết quả hoạt động của từng thành viên BKS

STT	Họ và tên	Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022
1	Nguyễn Hồng Khanh - TB Kiểm soát	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ trì thẩm tra BCTC năm 2022</li> <li>- Chủ trì kiểm soát công tác quản lý các HĐ thầu phụ;</li> <li>- Chuẩn bị báo cáo ĐHĐCĐ năm 2022</li> <li>- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành Công ty năm 2022.</li> </ul>
2	Phạm Thị Lan Anh – TV Ban Kiểm soát	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia các đợt kiểm soát của Ban theo kế hoạch.</li> <li>- Tham gia giám sát kiểm kê tiền mặt, sổ cổ đông của Công ty tại các CTCP cuối năm 2022.</li> </ul>
3	Trần Thị Việt Hà - TV Ban Kiểm soát	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia các đợt kiểm soát của ban theo kế hoạch</li> <li>- Giám sát việc thực hiện đầu tư góp vốn tại các CTCP, thực hiện kế hoạch ĐTXD năm 2022.</li> </ul>

**Tự đánh giá:** Các thành viên Ban Kiểm soát tự đánh giá hoàn thành nhiệm vụ năm 2022.

## II. KẾT QUẢ KIỂM SOÁT NĂM 2022

### 2.1. Tình hình thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022

#### a) Thực hiện NQ ĐHĐCĐ về kế hoạch SXKD năm 2022

Năm 2022, Công ty đã nỗ lực để hoàn thành chỉ tiêu ĐHĐCĐ năm 2022 giao. Tuy nhiên do nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chính là Quy hoạch điện VIII chưa được phê duyệt dẫn đến doanh thu lĩnh vực EPC (đối với các DA lớn) suy giảm. Mặc dù công ty đã cố gắng phấn đấu bù đắp sự sụt giảm này bằng hoạt động khảo sát tư vấn truyền thống và lĩnh vực quản lý vận hành nhưng vẫn không thể đạt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận ĐHĐCĐ giao.

STT	Chỉ tiêu	TH năm 2021 (tỷ đồng)	KH năm 2022 (tỷ đồng)	TH năm 2022 (tỷ đồng)	So sánh	
					TH / KH (%)	So với cùng kỳ (%)
1	Tổng doanh thu	3.697,45	1.927,00	1.373,05	71,3%	37,14%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	271,76	100,00	52,89	52,9%	19,46%

## Nguyên nhân lợi nhuận không đạt kế hoạch

LNST chỉ đạt 52,9% kế hoạch do các nguyên nhân chính sau đây:

- Doanh thu chỉ đạt 72,25% kế hoạch.
- Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn 29,67 tỷ đồng cho khoản đầu tư vào CTCP NLTT Cà Mau (CMC). Khoản dự phòng này sẽ được hoàn nhập tương ứng với kết quả SXKD của CMC.
- Doanh thu hoạt động tài chính giảm 18,8 tỷ đồng; chi phí hoạt động tài chính năm 2022 tăng do lỗ CLTG 6,45 tỷ đồng.
- Trích lập dự phòng phải thu khó đòi tăng 18,69 tỷ đồng.

### b) Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ về phân phối lợi nhuận

Năm 2022, PECC2 đã thực hiện phân phối lợi nhuận 2021 theo tỷ lệ đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại ĐHĐCĐ. Tình hình phân phối lợi nhuận cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
<b>1</b>	<b>LN chưa phân phối đến 31/12/2021</b>	<b>447.519.155.853</b>
1.2	Trích quỹ ĐTPT (20% LNST)	54.351.289.770
1.3	Trích quỹ thưởng Ban Điều hành	595.000.000
1.4	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	27.175.644.885
1.5	Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 20% <sup>1</sup>	90.032.670.000
1.6	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 10% <sup>2</sup>	45.018.141.000
<b>2</b>	<b>LN để lại chưa phân phối</b>	<b>230.346.410.198</b>
<b>3</b>	<b>LN năm 2022</b>	<b>52.886.514.290</b>
<b>4</b>	<b>LN còn lại chưa phân phối 31/12/2022</b>	<b>283.232.924.488</b>

Ngoài ra, trong năm 2022, Công ty đã thực hiện tăng VDL từ nguồn quỹ ĐTPT với số lượng cổ phiếu phát hành tương ứng 30% Vốn điều lệ (tương đương 135,05 tỷ đồng) theo nghị quyết của ĐHĐCĐ.<sup>3</sup>

### c) Thực hiện kế hoạch đầu tư tài chính, góp vốn vào doanh nghiệp khác năm 2022

TT	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
1	CTCP Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2	69.473	58.102	83,63%
2	DA điện sinh khối Hậu Giang	22.000	15.495	70,43%
3	DA điện sinh khối Trà Vinh	9.690	2.000	20,63%
4	DA điện sinh khối tại An Giang (Núi Tô 1, Núi Tô 2) <sup>4</sup>	10.000		0%

<sup>1</sup> Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM đã chấp thuận thay đổi đăng ký niêm yết cổ phiếu TV2 kể từ ngày 08/12/2022 theo Quyết định số 854/QĐ-SGDHCM ngày 06/12/2022.

<sup>2</sup> Hoàn thành chi trả cổ tức bằng tiền mặt vào 27/12/2022.

<sup>3</sup> Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM đã chấp thuận thay đổi đăng ký niêm yết cổ phiếu TV2 kể từ ngày 08/12/2022 theo Quyết định số 854/QĐ-SGDHCM ngày 06/12/2022.

<sup>4</sup> Đang thực hiện thủ tục đầu tư ban đầu, chưa góp vốn

TT	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
5	DA TTĐL LNG Long Sơn - Giai đoạn 1 <sup>5</sup>	25.000		0%
	<b>Tổng</b>	<b>136.163</b>	<b>75.597</b>	<b>55,51%</b>

**d) Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ về chi trả thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát, tiền thưởng ban điều hành:**

Công ty đã tạm chi trả thù lao cho HĐQT và BKS theo mức ĐHĐCĐ phê duyệt đầu năm. Tuy nhiên do lợi nhuận không đạt kế hoạch được giao vì vậy tiền lương và thù lao của người quản lý (đại diện phần vốn EVN) đều giảm theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 1/9/2016 về tiền lương, tiền thưởng trong CTCP có phần vốn góp chi phối của nhà nước.

## 2.2. Hoạt động giám sát tình hình tài chính

### a) Tình hình bảo toàn và phát triển vốn góp của CSH

- Vốn điều lệ: Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu và tăng VĐL từ nguồn quỹ ĐTPT, do đó vốn điều lệ tăng 225,08 tỷ đồng. Chi tiết vốn góp của Chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2022 như sau:

*DVT: đồng*

STT	Tên cổ đông	VĐL tại 31/12/2021		VĐL tại 31/12/2022		Chênh lệch (Tỷ đồng)
		Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)	
1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	231,06	51,33%	346,59	51,33%	115,53
3	Các cổ đông khác	219,12	48,67%	328,67	48,67%	109,55
	<b>Tổng cộng</b>	<b>450,18</b>	<b>100,00%</b>	<b>675,26</b>	<b>100,00%</b>	<b>225,08</b>

- Tổng tài sản/nguồn vốn đạt 2.988,8 tỷ đồng, giảm 1.477 tỷ đồng tương đương giảm 33% so với cùng kỳ năm trước. TSNH đạt 2.098,1 tỷ đồng chiếm 70%, TSDH đạt 890,6 tỷ đồng chiếm 30% tổng tài sản.

+ TSNH giảm 1.516,2 tỷ đồng ở tất cả các khoản: Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 121,3 tỷ; Đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 48 tỷ; Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 1.105,4 tỷ đồng; Hàng tồn kho giảm 216,3 tỷ đồng; Tài sản ngắn hạn khác giảm 25,2 tỷ.

+ TSDH đạt 890,6 tỷ tăng 39,2 tỷ đồng chủ yếu là Đầu tư tài chính dài hạn tăng 45,9 tỷ đồng, TSCĐ tăng 22,1 tỷ đồng, Xây dựng cơ bản dở dang giảm 27,7 tỷ đồng;

+ Nợ ngắn hạn toàn công ty tại 31/12/2022 là 1.595,9 tỷ đồng, giảm 1.443,4 tỷ đồng (-47,49 % so với đầu kỳ)

+ Nợ dài hạn là 36,5 tỷ, giảm 13,6 tỷ so với đầu năm (-27,18%), chủ yếu do giảm khoản vay dài hạn 17,3 tỷ phân loại lại thành vay ngắn hạn và tăng dự phòng phải trả dài hạn 5,95 tỷ đồng.

<sup>5</sup> Dự thảo Quy hoạch điện VIII lùi tiến độ so với dự kiến.

+ Vốn chủ sở hữu: VCSH cuối kỳ đạt 1.356,3 tỷ đồng, giảm 19,9 tỷ đồng (-1,45%) so với đầu năm do thực hiện NQ ĐHCĐ về Phân phối lợi nhuận năm 2021.

**Một số chỉ tiêu đánh giá hiệu quả chủ yếu:**

Chỉ tiêu	ĐVT	2022	2021
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) <sup>6</sup>	%	9,4%	19,75%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) <sup>7</sup>	%	1,42%	6,97%
Tổng nợ phải trả/Vốn CSH <sup>8</sup>	Lần	1,16	2,22
Mức độ bảo toàn vốn <sup>9</sup>	Lần	2,01	1,51
Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,31	1,19

Ngoại trừ các chỉ số về khả năng sinh lời giảm, hệ số khả năng thanh toán và mức độ bảo toàn vốn vẫn ở mức an toàn cao.

**b) Hiệu quả đầu tư góp vốn vào công ty liên kết & đầu tư tài chính**

- Tổng Đầu tư tài chính dài hạn vào 07 CTCP có vốn góp của PECC2 tại 31/12/2022 là 431,9 tỷ đồng, tăng so với đầu năm là 75,6 tỷ đồng do trong năm có góp thêm vào 03 CTCP là: CTCP TĐ Thác Bà 2 (58,1 tỷ đồng), CTCP năng lượng sinh khối Hậu Giang (15,5 tỷ đồng), bắt đầu góp vốn vào CTCP Năng lượng sinh khối Trà Vinh (2 tỷ đồng).

- Trong 07 CTCP có vốn góp thì PECC2 đã hoàn thành việc góp vốn tại 04 CTCP (EVNI, TĐ Buôn Đôn, NL tái tạo Sơn Mỹ và NL tái tạo Cà Mau), 04 CTCP này đã đi vào hoạt động; 03 công ty còn lại đang trong giai đoạn ĐTXD dự án là CTCP Thủy điện Thác Bà 2 (TB2), CTCP năng lượng sinh khối Hậu Giang (HBE) và CTCP năng lượng sinh khối Trà Vinh. Tình hình đầu tư và kết quả SXKD của 07 CTCP này như sau:

**Kết quả SXKD năm 2022 của 04 CTCP đã hoàn thành góp vốn**

Đơn vị: triệu đồng

TT	Công ty	Tỷ lệ nắm giữ	Tổng Doanh thu	LNTT	LNST	LNST chưa PP/Lỗ lũy kế
1	CTCP NLTT Sơn Mỹ	25%	170.979	30.104	29.838	29.841
2	CTCP Đầu tư NLTT Cà Mau	25%	278.779	(121.029)	(121.639)	(117.923)
3	CTCP Thủy điện Buôn Đôn	5%	400.769	161.840	153.664	255.547
4	CTCP EVN Quốc tế	0,45%	141.420	104.164	103.412	115.324

- **CTCP NLTT Sơn Mỹ:** là DA ĐMT công suất 50 MWp. Hoàn thành đóng điện năm 2019. Sau 4 năm hoạt động (2019-2022) công ty có LNTT lũy kế 120 tỷ

<sup>6</sup> Công thức tính ROE: MS 60 BCKQKD/(MS 400 đầu kỳ + MS 400 cuối kỳ) BCĐKT/2

<sup>7</sup> Công thức tính ROA: MS 60 BCKQKD/(MS 270 đầu kỳ + MS 270 cuối kỳ) BCĐKT/2

<sup>8</sup> Công thức tính: (MS 300-MS322- MS 323- MS343 + Bảo lãnh vay vốn)/(MS400-MS430-MS417) tại thời điểm 31/12/2020 (Theo quy định tại Điều 6 Nghị định 10/2017/NĐ-CP ngày 09/2/2017)

<sup>9</sup> Vốn chủ sở hữu/Vốn đầu tư của chủ sở hữu = (Tổng tài sản - Nợ phải trả)/ (Vốn đầu tư của chủ sở hữu + Quỹ đầu tư phát triển + Nguồn vốn đầu tư xây dựng).

đồng, LNST chưa phân phối 29,8 tỷ đồng. PECC2 đã nhận được tổng cộng 13,11 tỷ đồng cổ tức (15% vốn đầu tư ban đầu).

- **CTCP NLTT Cà Mau:** DA điện gió Tân thuận công suất 75MW đã hoàn thành đóng điện cuối tháng 10/2021.

Năm 2022, là năm đầu tiên CMC vào vận hành, sản lượng điện chưa đạt như kỳ vọng (47,3% so với KH), nguyên nhân chủ yếu gồm:

+ Độ khả dụng của các tuabin gió chưa cao trong thời gian mới đưa vào vận hành; Tốc độ gió toàn cầu suy giảm;

+ Chi phí tài chính năm 2022 tăng cao do ảnh hưởng của lãi suất thả nổi khoản vay USD (tăng từ 1,85% từ T4/2022 lên 3,15% đến T10/2022);

+ Biến động tỷ giá USD/VNĐ khoảng 2,95% và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại khoản vay ngoại tệ cuối kỳ (khoảng 40,7 tỷ đồng).

Theo phân tích kinh tế tài chính của dự án (FS) thì các năm đầu hoạt động, CMC sẽ có lỗ do ảnh hưởng trực tiếp của chi phí đầu tư ban đầu và các yếu tố đầu vào. Loại trừ yếu tố khách quan là CLTG (lỗ 40,74 tỷ đồng), thì kết quả SXKD năm 2022 còn lỗ 80,29 tỷ đồng phù hợp với FS được lập trước đó (lỗ 92,4 tỷ đồng). Công ty đã trích lập DP 29,67 tỷ đồng cho khoản đầu tư vào CMC tương ứng tỷ lệ góp vốn 25%. Theo thông tin gần nhất, Q1/2023 CMC đã có LNTT 45 tỷ đồng.

- **CTCP Thủy điện Buôn Đôn:** CTCP Thủy điện Buôn đôn có kết quả SXKD tốt, LNST chưa phân phối cuối năm 2022 lên tới 225 tỷ đồng. PECC2 đã nhận được tổng cộng 30,9 tỷ đồng cổ tức từ TĐ Buôn Đôn, gần gấp 2 lần vốn đầu tư ban đầu.

- **CTCP EVN Quốc tế EVNI:** Sau nhiều năm, EVNI bắt đầu hoạt động SXKD có lãi với LNST chưa phân phối lên tới 115 tỷ đồng.

PECC2 đang thực hiện các thủ tục thoái vốn tại TĐ Buôn Đôn và EVNI do pháp luật quy định 2 công ty con thuộc Công ty mẹ là DNNN không được cùng đầu tư góp vốn tại cùng một tổ chức.

### ***Cổ tức nhận được từ các CTCP***

Trừ CMC như phân tích ở trên, 03 CTCP đều thực hiện chia cổ tức, năm 2022 PECC2 đã nhận về 8,9 tỷ đồng tiền cổ tức (bao gồm cổ phiếu quy đổi theo mệnh giá). Lũy kế từ khi góp vốn đến nay, PECC2 đã nhận về 44,99 tỷ đồng tiền cổ tức (bao gồm cổ phiếu quy đổi theo mệnh giá).

Stt	Tên Công ty	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị đầu tư ban đầu (tr.đ)	Cổ tức nhận được năm 2022			Giá trị lũy kế (đ)
				Cổ phiếu (theo MG)	Tiền mặt (đ)	Tổng giá trị (theo MG)	
1	CTCP EVN Quốc tế	0,45%	1.657		46%	46%	
					762.155.600	762.155.600	977.546.400
2	CTCP Thủy điện Buôn Đôn	5,0%	16.750	4%	8%	12%	
				1.260.410.000	2.520.619.911	3.781.029.911	30.907.810.551
3	CTCP Năng lượng tái tạo Sơn Mỹ	25,0%	87.410		5%		
					4.370.512.500	4.370.512.500	13.111.537.500
4	CTCP Đầu tư Năng lượng tái tạo Cà Mau	25,0%	228.885				

Stt	Tên Công ty (CMC)	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị đầu tư ban đầu (tr.đ)	Cơ cấu nhận được năm 2022			Giá trị lũy kế (đ)
				Cổ phiếu (theo MG)	Tiền mặt (đ)	Tổng giá trị (theo MG)	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>334.702</b>	<b>1.260.410.000</b>	<b>7.652.733.475</b>	<b>8.913.698.012</b>	<b>44.996.894.451</b>

### ***Về tình hình thực hiện đầu tư các DA đang triển khai***

- CTCP Thủy Điện Thác Bà 2 (14 MW): Đã ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng PMC dự án. Ngày 15/10/2022, đã tổ chức Lễ khởi công DATĐ Thác Bà 2. Đến hết năm 2022, PECC2 đã góp đủ 77.742.450.000 đồng. Hiện đang tổ chức đấu thầu và xét chọn nhà thầu các gói thầu liên quan.

- CTCP sinh khối Hậu giang (20MW): Đã được chấp thuận chủ trương đầu tư. Đã hoàn thành thủ tục thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế dự án và cấp giấy phép xây dựng; hoàn thành ký kết hợp đồng PPA và EPC; hoàn thành cơ bản công tác đền bù, GPMB phần diện tích nhà máy; tổ chức khởi công dự án ngày 15/12/2022. Dự kiến hoàn thành trong năm 2024.

- CTCP sinh khối Trà Vinh (25MW): Đã được chấp thuận chủ trương đầu tư. Đang ký kết và tổ chức triển khai Hợp đồng tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả và các báo cáo chuyên ngành; Công tác cập nhật quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thỏa thuận hướng tuyến đường dây, lập quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500. Kế hoạch trong năm 2023 hoàn thành phê duyệt tất cả các hồ sơ pháp lý của dự án để đủ điều kiện tổ chức khởi công xây dựng.

### **2.3. Hoạt động giám sát đối với thành viên HĐQT, BĐH**

#### ***a) Cơ cấu HĐQT Công ty tại 31/12/2022:***

- Ông Nguyễn Chơn Hùng: Chủ tịch HĐQT
- Ông Võ Văn Bình: TV HĐQT kiêm TGĐ
- Bà Phạm Liên Hải: TV HĐQT kiêm Phó TGĐ
- Ông Nguyễn Mạnh Phát – TV HĐQT;
- Ông Đinh Quang Tri: TV HĐQT độc lập (được bầu từ ngày 30/6/2022, thay thế ông Trương Khắc Len).

HĐQT hoạt động theo Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và QĐ số 0405/QĐ-PECC2 ngày 26/4/2022 về phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT.

#### ***b) Hoạt động điều hành:***

- Trong năm 2022, HĐQT PECC2 đã tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp, ngoài ra còn tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc HĐQT.
- HĐQT đã ban hành 32 nghị quyết, 19 quyết định chỉ đạo theo thẩm quyền.
- Đối với các cuộc họp HĐQT trực tiếp, TB kiểm soát được mời tham dự và được gửi tài liệu cuộc họp theo quy định.

***Trong năm 2022, HĐQT PECC2 đã lãnh đạo Công ty đạt được các kết quả sau:***

- Trong hoạt động tư vấn xây dựng điện: Tiếp tục thực hiện công tác Tư vấn xây dựng điện theo hợp đồng trong đó các DA điển hình: DA đường dây Kiên Bình – Phú Quốc; cụm DA lưới điện 500-220kV đồng bộ NMNĐ Vân Phong 1; DA TBA 220kV Tương Dương, Duy Xuyên; một số TBS và ĐZ 500kV trọng điểm.

- Hoạt động đầu tư: Tiếp tục đầu tư góp vốn vào các dự án điện theo kế hoạch đã được HĐQT EVN thông qua.

- Hoạt động quản lý vận hành các NMD: Tiếp tục mở rộng dịch vụ vận hành nhà máy điện, tăng doanh thu mảng dịch vụ QLVH từ 170 tỷ đồng lên 218 tỷ đồng năm 2022.

- Bảo toàn và phát triển vốn đầu tư của Chủ sở hữu.

**c) Trong công tác quản trị công ty**

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của công ty;

- HĐQT đã phối hợp với ban điều hành tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong SXKD năm 2022; triển khai các biện pháp quyết liệt trong công tác giám sát, chỉ đạo BDH thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ.

### **III. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC VÀ NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Một số hoạt động trọng tâm:

- Giám sát tính tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023. BKS tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong việc xem xét các báo cáo đánh giá của kiểm toán độc lập và giám sát việc thực thi các vấn đề được các bên kiểm toán đưa ra. Đồng thời thực hiện thẩm định các BCTC 6T, BCTC năm, báo cáo tình hình SXKD và các báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT.

- Tiếp tục rà soát, xem xét, giám sát các quy chế tài chính, quy chế hoạt động cũng như các quy định chính sách do HĐQT và BDH ban hành trong năm, đồng thời, đảm bảo tính tuân thủ luật pháp, đánh giá sự ảnh hưởng đến lợi ích cổ đông của việc thực thi các quy định này.

- Tăng cường sự phối hợp giữa BKS và các phòng ban, đơn vị trong Công ty để kịp thời đánh giá, xử lý các vấn đề phát sinh cũng như giám sát việc thực hiện các kiến nghị sau thanh/kiểm tra. Trong năm 2023, BKS có kế hoạch thực hiện kiểm soát trực tiếp tối thiểu 01 lần trong kế hoạch kiểm soát định kỳ bên cạnh các đợt thẩm tra BCTC đồng thời vẫn duy trì thường xuyên giám sát mọi mặt hoạt động của Công ty;

- Giám sát hoạt động HĐQT, BDH;

- Chủ động nghiên cứu, nâng cao nghiệp vụ kiểm tra và giám sát nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

Về ngân sách hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 kiến nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt nếu có phát sinh.

### **IV. KIẾN NGHỊ**

- Ban Kiểm soát kiến nghị ĐHĐCĐ thông qua kết quả SXKD và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của PECC2.

- Ban Kiểm soát kiến nghị HĐQT Công ty:

+ Xem xét sửa đổi quy chế quản lý tài chính, theo đó quy định rõ thẩm quyền xử lý các khoản lỗ phát sinh trong hoạt động SXKD, đảm bảo chặt chẽ trong công tác quản trị doanh nghiệp.

+ Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại các kỳ lập BCTC theo quy định tại Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 8/8/2019 trên cơ sở đã thực hiện đầy đủ Quy trình thanh toán Hợp đồng nhận thầu và thu hồi công nợ ban hành kèm theo quyết định số 597/QĐ-PECC2 ngày 15/6/2022.

+Thực hiện lập kế hoạch và quyết toán tiền lương theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 1/9/2016 theo yêu cầu của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

+Tăng cường giám sát hiệu quả đầu tư vốn tại các Công ty có vốn góp, yêu cầu Người đại diện PECC2 tại các Công ty có vốn góp thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo Quy chế/Quy định nội bộ của Công ty và giám sát chặt chẽ doanh thu - chi phí SXKD của CTCP. Đối với các CTCP có vốn góp của PECC2 đã đi vào hoạt động và có kết quả SXKD lãi, HĐQT chỉ đạo người đại diện PECC2 biểu quyết phân phối tối đa lợi nhuận.

+ Tiếp tục bám sát các ban ngành chức năng về việc cấp giấy chứng nhận quyền SDD tại 32 Ngô Thời Nhiệm, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP Hồ Chí Minh.

Trên đây là toàn bộ báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tư vấn & Xây dựng điện 2 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua. /.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- TK1;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Hồng Khanh**